TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày: 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn
2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị M Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2024/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. ***Nguyễn Văn H, sinh năm 2001***; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn Tân Mải, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Chiến (đã chết); Con bà: Vũ Thị Nga; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Trang; Con: có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 37/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội ngày 10/4/20218), tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án số 34/2019/HSST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, buộc H phải chấp hành hình phạt chung là 14 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, ngày 13/7/2020, H đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 25/7/2019, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự tại Bản án 37/2019/HSST ngày 22/5/2019; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. *Tần Thị M, sinh năm 2000*; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn Nà Táng, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Tần Văn Vạn; Con bà: Nông Thị Năm; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị can là con thứ hai; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Mải, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Quy Mông, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

**** Người làm chứng:***

- Anh Mông Văn T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Phong, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng Mai 3, phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 55 phút ngày 03/01/2024, tại khu vực bãi đất trống cạnh Nhà văn hóa tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên (nay là phường Nếnh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) tiến hành tuần tra, kiểm soát an N phát hiện Hoàng Văn N, sinh năm 1991, trú tại thôn 4, xã Quy Mông, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vừa sử dụng ma túy. Thu giữ trên tay phải của Hoàng Văn N: 01 xi lanh bằng nhựa, 01 tờ giấy bạc có dòng kẻ (N khai là vật dùng sử dụng ma túy), được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KT". Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) sử dụng que test Amvi kiểm tra việc sử dụng ma túy qua nước tiểu của N; kết quả N dương tính với chất ma túy Mor.

Sau khi lập biên bản việc N sử dụng ma túy, N khai với Công an ma túy N sử dụng là Heroine, mua của một người phụ nữ với giá 200.000 đồng. Tiền dùng mua ma túy là N nhặt được rồi dùng điện thoại chụp hình ảnh lại. Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, số Imei 863090032938992 của N phát hiện tại thư mục hình ảnh có ảnh chụp 02 tờ tiền polime, mệnh giá 100.000 đồng/01 tờ, có số seri lần lượt là GN21788725 và ZY21201048. Cơ quan điều tra đưa N đi chỉ địa điểm mua ma túy; kết quả N xác định vị trí mua ma túy tại ki ốt một tầng,

cửa cuốn màu xanh của bà Đoàn Thị T, sinh năm 1963, ở tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên (nay là phường Nếnh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang đang cho Nguyễn Văn H, sinh năm 2001, trú tại thôn Tân Mải, xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thuê ở trọ.

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 03/01/2024, căn cứ lời khai của N, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của H nêu trên. Kết quả khám xét: phát hiện H và Tần Thị M, sinh năm 2000, trú tại thôn Nà Táng, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đang ở trong phòng; thu giữ tại mặt chiếu trên gác xép trong phòng 02 túi ni lon màu trắng, một đầu mỗi túi có rãnh khóa bằng nhựa màu đỏ, bên trong mỗi túi chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine; 24 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX"; 01 dao lao, 01 cân tiểu ly, 01 ống hút bằng nhựa màu cam, một đầu được cắt vát, một đầu được hàn kín được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX1"; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri lần lượt là GN21788725, ZY21201048 được niêm phong trong phong bì ký hiệu "Tiền"; số tiền 2.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "Tiền 1"; 01 kéo bằng kim loại; 10 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 25001975 mang tên chủ xe Phàn Ngọc Thắng, biển số xe 25P1-077.27 cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 25P1-077.27; M tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, lắp sim 0345.035.122. Sau đó, Nguyễn Văn H, Tần Thị M xin đầu thú, khai nhận số vật chứng nghi là ma túy Công an thu giữ là ma túy Heroine cả hai mua về cất giấu trong phòng để bán cho người khác.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chất ma túy trên các đồ vật thu giữ được niêm phong trong các phong bì ký hiệu "KT", "KX" và "KX1".

Tại bản Kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì ký hiệu "KT" được niêm phong gửi giám định: Không tìm thấy chất ma túy trên 01 xi lanh và 01 mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ. Trong 01 phong bì ký hiệu "KX" chất cục bột màu trắng đựng trong 02 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 6,589 gam. Chất cục bột màu trắng đựng trong 24 gói giấy màu trắng có dòng kẻ đều là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 1,943 gam. Trong 01 phong bì ký hiệu "KX1" không tìm thấy ma túy trên 01 con dao lam, tìm thấy chất ma túy Heroine trên 01 đoạn ống nhựa màu cam một đầu được hàn kín, một đầu cắt vát và 01 cân tiểu ly nhưng không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, các bị can và người liên quan khai nhận: H và M có mối quan hệ tình cảm, sống chung như vợ chồng tại ki ốt H thuê của bà Đoàn Thị T, ở tổ

dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên (nay là phường Nếnh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang từ trước. Tối ngày 02/01/2024, do cả hai đều là người sử dụng ma túy, nên H rủ M mua ma túy Heroin rồi chia nhỏ bán lại cho người khác lấy tiền dùng chi tiêu và mua ma túy sử dụng chung, cả hai cùng bán ma túy, H là người bỏ tiền mua ma túy thì M đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 02/01/2024, H đi đến khu vực cầu vượt Đình Trám thuộc địa phận thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên (nay là phường Nếnh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang hỏi mua của một người đàn ông chỉ biết tên là Đức, ở thị trấn Nếnh còn họ tên, tuổi địa chỉ cụ thể không biết 4.000.000 đồng tiền ma túy Heroine và bảo mang ma túy đến nơi ở trọ của H để mua bán rồi H đi về trước. Trên đường về phòng trọ, H thấy có hai người có biểu hiện nghiện ma túy nên giới thiệu bản thân H có ma túy bán và chỉ phòng ở trọ của mình để các đối tượng có nhu cầu mua ma túy thì đến mua. Khoảng 40 phút sau, Đức đến phòng trọ của H, đưa cho H 02 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu đỏ, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine; H cầm túi ma túy và lấy 4.000.000 đồng trả Đức. Sau khi Đức bỏ đi, H nói cho M biết đã mua được ma túy, rồi cùng M sử dụng dao lam, cân tiểu li, kéo, ống hút bằng nhựa, giấy chia nhỏ ma túy mua được vào các gói nhỏ đồng thời bảo nhau bán với giá 200.000 đồng/gói. H và M chia một phần số ma túy trong hai túi ni lon vào 25 gói giấy màu trắng thì dừng lại. H cầm hai túi ni lon đựng ma túy và 25 gói ma túy nhỏ cất lên gác xép trong phòng để bán. Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2024, H và M vẫn đang nằm nghỉ trong phòng ở trọ thì Hoàng Văn N đi cùng với anh Mông Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn Đồng Phong, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến cửa phòng trọ. Trước khi đi đến phòng của H, N chỉ rủ anh T đi cùng, không nói cho biết đi mua ma túy. Lúc này, N đứng bên ngoài cửa bảo "chị ơi cho em một cái" (tức bảo bán cho 01 gói ma túy Heroine) đồng thời lấy hai tờ tiền polime, mệnh giá 100.000 đồng/tờ, có số seri lần lượt là GN21788725, ZY21201048 đưa qua khe cửa. M đứng trong phòng cầm tiền để lên gác xép, đồng thời lấy 01 gói ma túy Heroine đưa qua khe cửa cho N. Mua được ma túy xong, N cất giấu trong người rồi bảo anh T đi về. Trên đường về đến khu vực Nhà văn hóa của tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên (nay là phường Nếnh, thị xã Việt Yên), thì anh T bỏ đi, lúc này N đi vào bãi đất trống lấy số ma túy vừa mua được ra sử dụng hết. N vừa sử dụng ma túy xong, Công an huyện Việt Yên (nay là Công an thị xã Việt Yên) phát hiện nên N khai và chỉ địa điểm mua ma túy của H. Căn cứ lời khai của N, Công an khám xét khẩn cấp phòng ở của H đã thu giữ được toàn bộ số ma túy Heroine còn lại H và M chưa kịp bán nêu trên cùng vật chứng có liên quan, thấy vậy H, M đã đầu thú khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 26/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Tần Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị H đồng xét xử, xử:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm 6 tháng tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/01/2024.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tần Thị M từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/01/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo M.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo H, M đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thu H có mặt trình bày: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số xe 25P1-077.27 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 25P1-077.27 là tài sản của chị, H mượn xe để làm phương tiện đi lại, chị không biết H đi xe đó để đi mua bán ma túy, tại phiên tòa chị đề nghị được xin lại chiếc xe trên, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh N; Người làm chứng anh T, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã

có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, H đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo H, M tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, H đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tần Thị M sống chung như vợ chồng tại ki ốt cho thuê do H thuê trọ tại tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên (nay là phường Nếnh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang từ trước. Tối ngày 02/01/2024, H rủ M mua ma túy Heroin rồi chia nhỏ bán lại cho người khác lấy tiền chi tiêu chung, M đồng ý. Cùng ngày 02/01/2024, H bỏ ra 4.000.000 đồng mua của một đối tượng chỉ biết tên Đức 02 túi ni lon chứa ma túy Heroine rồi cùng M chia nhỏ một phần vào 25 gói ma túy nhỏ khác, cất giấu lên gác xép trong phòng để bán dần. Khoảng 13 giờ ngày 03/4/2024, M bán được 01 gói ma túy Heroine cho Hoàng Văn N với giá 200.000 đồng. Khoảng 50 phút sau, khi N vừa sử dụng xong số ma túy mua được thì Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) phát hiện nên khai mua ma túy của H, M. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 03/01/2024, Công an khám xét khẩn nơi ở trọ của H, M đã thu giữ được hai túi ni lon và 24 gói giấy đều đựng ma túy Heroine, có tổng khối lượng 8,532 gam cả hai cất giấu để bán nhưng chưa kịp bán hết cùng vật chứng khác có liên quan; sau đó H, M đã đầu thú khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Với hành vi nêu trên của các bị cáo H, M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

- Về vai trò: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo H có vai trò cao hơn là người rủ bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy và về cùng M chia nhỏ để bán kiếm lời. Bị cáo M có vai trò giúp sức khi được H rủ mua ma túy về chia nhỏ để bán lấy tiền chi tiêu thì M đồng ý và cùng H thực hiện chia nhỏ ma túy để bán và là người bán ma túy nên trong vụ án này bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo M.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã H, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, các bị cáo mua và tàng trữ ma túy với mục đích để bán kiếm lời, hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã H và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã H nguy hiểm cho xã H. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm

tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo M, H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu năm 2019 đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) xét xử về các tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo M có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, M không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. H đồng xét xử thấy bị cáo H có nhân thân xấu, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, tính chất vụ án rất nghiêm trọng nên cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài để cách ly bị cáo với xã H, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã H, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định nhưng không thuộc hộ nghèo, cận nghèo xét thấy khi bị cơ quan thu giữ có tài sản riêng nên H đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Bị cáo M không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo M thuộc hộ cận nghèo nên H đồng xét xử xét thấy không cần phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo cũng thể hiện sự kHn hồng của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì có ký hiệu "KX" được niêm phong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu "KT" được niêm phong trong có 01 xilanh đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy trắng loại có dòng kẻ đã qua sử dụng là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, mẫu vật hoàn lại sau giám định, kết luận là chất ma túy, vật Nhà nước cấm lưu hành nên H đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì có ký hiệu "KT1" được niêm phong bên trong có 01 dao lam; 01 cân tiểu ly, 01 ống hút bằng nhựa màu cam; 01 kéo bằng kim loại; 10 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ là tài sản của H sử dụng vào việc mua bán ma túy, H đồng xét xử xét thấy không có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì được niêm phong có ký hiệu "T1" bên trong có số tiền 200.000 đồng là số tiền các bị cáo bán ma túy có được nên H đồng xét xử xét thấy cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 phong bì được niêm phong có ký hiệu "T2" bên trong có chứa số tiền 2.000.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H là tài sản, giấy tờ tùy thân của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu đen, lắp sim 0345.035.122 là tài sản của M không sử dụng phạm tội nên H đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo H, M. Nhưng tạm giữ lại số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số xe 25P1-077.27 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 25P1-077.27 là tài sản H mượn của chị Nguyễn Thu H để đi lại, không sử dụng phạm tội, tại phiên tòa chị H có mặt đề nghị xin lại nên H đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị H.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên Đức bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác M nhưng chưa xác định được là ai nên tách ra để tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau.

- Đối với bà Đoàn Thị T không biết việc các bị cáo thuê ở trọ rồi cất giấu ma túy để bán kiếm lời; anh T không biết N đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn N, ngày 25/3/2024 Công an thị xã Việt Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí:

- Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc H quy định về án phí và lệ phí Toà án;

- Bị cáo M thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc H quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/01/2024.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.2 Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tần Thị M 07 (bẩy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/01/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Tần Thị M.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì có ký hiệu "KX" được niêm phong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 phong bì có ký hiệu "KT" được niêm phong trong có 01 xilanh đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy trắng loại có dòng kẻ đã qua sử dụng

+ 01 phong bì có ký hiệu "KT1" được niêm phong bên trong có 01 dao lam; 01 cân tiểu ly, 01 ống hút bằng nhựa màu cam; 01 kéo bằng kim loại; 10 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

- Trả lại:

+ Trả lại cho bị cáo H: Số tiền 2.000.000 đồng được đựng trong 01 phong bì được niêm phong có ký hiệu "T2"; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H. Nhưng tạm giữ lại số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu đen, số Imeil 355036111724089.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thu H: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số xe 25P1-077.27 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 25P1-077.27

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng được đựng trong 01 phong bì được niêm phong có ký hiệu "T1" .

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc H ngày 30/12/2016;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Tần Thị M được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân